

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/DS - ST

Ngày: 25 - 3 - 2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ- TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Minh Thọ;

2. Bà Mai Lương Anh.

- T ký phiên tòa: Ông Nguyễn TH Quang - T ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ- tỉnh L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ- tỉnh L; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 281/2022/TLST - DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2023/QĐXXST - DS ngày 23 tháng 10 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2023/QĐST - DS ngày 21/11/2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 717/2023/QĐST - DS ngày 14/12/2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2024/QĐST - DS ngày 11/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST - DS ngày 01/02/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST - DS ngày 26/02/2024.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q(VIB).

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường B, Quận A, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Anh D, anh Từ Thế Anh H, anh Nguyễn Văn H (theo văn bản ủy quyền số 086286.23 ngày 29/6/2023)

Bị đơn: Chị Phan Thị T.

Địa chỉ: Tổ 19, đường H, Phường L, thành phố Đ, tỉnh L.

(Tại phiên tòa anh Từ Thế Anh H có mặt, các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2023, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 30/11/2022 của nguyên đơn và trình bày của anh Từ Thế Anh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì: Vào ngày 25/6/2021 chị Phan Thị T đã ký hợp đồng mở thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Q(VIB) để vay tín dụng số tiền 219.000.000đ, ngày phát hành thẻ là ngày 12/7/2021, số thẻ 5138920000755796, loại thẻ VIB Happy Drive, lãi suất cho vay là 30%/năm (theo biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng VIB hiệu lực áp dụng từ ngày 15/4/2021). Quá trình thực hiện việc mở thẻ tín dụng chị T đã phát sinh các giao dịch tiền vay tiền với tổng số tiền đã vay là 619.559.000đ, quá trình vay chị T tH toán tổng số tiền cả gốc và lãi là 400.844.000đ, thời điểm tH toán lãi đến ngày 09/02/2022. Sau đó chị T không thực hiện nghĩa vụ tH toán nợ gốc và lãi phát sinh, khoản thẻ quá hạn tH toán tính kể từ ngày 07/3/2022. Nên Ngân hàng TMCP Q(VIB) khởi kiện yêu cầu chị Phan Thị T có trách nhiệm tH toán số tiền 315.880.823đ (trong đó nợ gốc được tính là 219.672.920đ, nợ lãi từ ngày **07/3/2022** tạm tính đến ngày 18/11/2022 (ngày theo đơn khởi kiện) là 61.972.009 và phí là 34.235.894đ), đồng thời yêu cầu chị T tiếp tục chịu tiền lãi theo thỏa thuận đề nghị cấp thẻ tín dụng đến ngày thi hành xong khoản nợ.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã triệu tập họp lệ các bên đương sự để tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng do bị đơn chị T vắng mặt, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Anh Từ Thế Anh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nay ngân hàng TMCP Q thay đổi yêu cầu khởi kiện một phần so với nội dung đơn khởi kiện trước đây, do trong quá trình tính toán số liệu có sai sót nên nay ngân hàng xin sửa đổi một phần nội dung về số tiền giao dịch trong quá trình chị T mở thẻ thì chị T đã vay số tiền là 838.473.920đ, số tiền chị T đã tH toán cho ngân hàng là 618.081.000đ. Số tiền gốc dư nợ tính đến ngày 10/2/2022 còn nợ gốc là 219.672.920. Tại phiên tòa Ngân hàng TMCP Q yêu cầu chị Phan Thị T phải có trách nhiệm trả khoản số tiền nợ gốc là 219.672.920đ, nợ lãi tính từ ngày 10/2/2022 đến ngày xét xử là 60.118.773đ, phí 33.461.974đ, tổng cộng

số tiền yêu cầu chị T thành toán cả gốc và lãi là 313.253.667đ (Ba trăm mười ba triệu hai trăm năm mươi ba ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) thể hiện theo bảng chi tiết tính lãi, phí thẻ tín dụng do cung cấp tính đến ngày 25/3/2024, đồng thời Ngân hàng yêu cầu chị T tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận đề nghị cấp thẻ tín dụng đến khi thi hành xong khoản nợ. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đphát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, đương sự và Hội Đồng xét xử. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Qvề việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn chị Phan Thị T. Buộc chị Phan Thị T phải TH toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ gốc là 219.672.920đ, đề nghị tính mức lãi suất, phí theo hạn mức khi chị Thu mở thẻ với mức lãi là 30%/năm và yêu cầu chị T tiếp tục chịu lãi đến ngày thi hành xong khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ việc giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Qvà bị đơn chị Phan Thị T có xác lập giao dịch dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng theo hình thức mở thẻ tín dụng, do quá trình bị đơn vi phạm nghĩa vụ TH toán nên các bên phát sinh tranh chấp. Do vậy có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lcó thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về tố tụng: Quá trình khởi kiện ban đầu Ngân hàng TMCP Qủy quyền cho ông Trần TH S, ông Bùi TH Tùng, ông Nguyễn Khắc Đ theo giấy ủy quyền số 095643.22 ngày 30/9/2022 tham gia tố tụng; sau đó Ngân hàng ủy quyền cho bà Dương Thị C, bà Bùi Thị Hoàng Y, ông Nguyễn Khắc Đ tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền số 124723.22 ngày 16/11/2022 (tại phần IV của giấy ủy quyền thể hiện nội dung giấy ủy quyền này thay thế giấy ủy quyền số 095643.22 ngày 30/9/2022); sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Ngân hàng ủy quyền cho ông Trần TH Sang, bà Nguyễn Thị TH V, ông Phạm Trần Anh Đ tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền số 043124.23 ngày 08/5/2023 (tại phần IV của giấy ủy quyền thể hiện nội dung giấy ủy quyền này thay thế giấy ủy quyền số 124723.22 ngày 16/11/2022), sau đó Ngân hàng lại ủy quyền cho ông Nguyễn Anh D, ông Từ Thế Anh H, ông Nguyễn Văn H tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền số 086286.23 ngày 29/6/2023 (tại phần IV của giấy ủy quyền thể hiện nội dung giấy

ủy quyền này thay thế giấy ủy quyền số 043124.23 ngày 08/5/2023). Mặc dù ngân hàng không có văn bản thông báo về việc thay đổi người đại diện ủy quyền, nhưng tại mục IV của các giấy ủy quyền nêu trên thể hiện nội dung giấy ủy quyền sau thay thế cho giấy ủy quyền trước, vì vậy trên cơ sở ủy quyền của Ngân hàng thì Tòa án đã triệu tập người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng để giải quyết vụ việc, nhưng do việc ngân hàng thay đổi người đại diện ủy quyền nhiều lần cũng một phần ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn, nhưng tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

Theo tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện: Ngày 25/6/2021 chị Phan Thị T đã ký giao dịch đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam, theo yêu cầu mở thẻ của chị T thì Ngân hàng TMCP Qđã cấp thẻ tín dụng cho chị T theo số thẻ 5138920000755796, loại thẻ VIB Happy Drive, ngày phát hành 12/7/2021 với hạn mức mở thẻ là 219.000.000đ. Căn cứ theo bảng tính lãi, phí thẻ tín dụng do ngân hàng cung cấp cho Tòa án tại thời điểm xét xử thì thể hiện quá trình thực hiện giao dịch chị T đã phát sinh các giao dịch vay tiền với số tiền là rút ra nhiều lần tổng cộng là 838.473.920đ, số tiền chị T đã tH toán cho ngân hàng là 618.081.000đ, số tiền dư nợ gốc tính đến ngày 09/02/2022 là 219.672.920đ.

Như vậy, từ những phân tích trên có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Qvề việc yêu cầu chị Phan Thị T phải có trách nhiệm tH toán cho Ngân hàng TMCP Qsố tiền nợ gốc còn thiếu là 219.672.920đ (*Hai trăm mười chín triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn chín trăm hai mươi đồng*).

[3.4] Về tiền lãi, phí: Nguyên đơn xác định lãi suất hai bên thỏa thuận cho chị Phan Thị T vay với mức lãi là 30%/năm thể hiện theo Biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng VIB hiệu lực áp dụng từ ngày 15/4/2021.

Tại phiên tòa phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP Qyêu cầu bị đơn chị Phan Thị T trả lãi suất theo mức lãi được tính dựa theo biểu tính do Ngân hàng cung cấp được tính theo công thức cách tính lãi = dư nợ x số ngày x lãi suất/365 ngày.

Ngân hàng TMCP Qyêu cầu chị Phan Thị T phải tH toán khoản tiền lãi tính từ ngày 10/02/2022 đến xét xử là ngày 25/3/2024 với số tiền lãi được tính là 60.118.773đ (ngân hàng áp dụng mức tính lãi suất từ ngày 10/02/2022 đến ngày

10/7/2022 với mức lãi là 34%/năm và khoản lãi từ ngày 11/7/2022 đến ngày xét xử áp dụng mức tính là 35,5%/năm), đồng thời yêu cầu các khoản tiền phí Tổng niên, phí chậm tH toán, phí vượt hạn mức với số tiền được tính là 33.461.974đ (thể hiện theo bảng tính chi tiết đến ngày 25/3/2024 do ngân hàng cung cấp).

Tuy nhiên, căn cứ theo tài liệu chứng cứ do Ngân hàng TMCP Qcung cấp thể hiện trong quá trình ngân hàng thực hiện giao dịch mở thẻ cho chị T vay tiền thì không có điều khoản nào quy định rõ về tiền lãi phát sinh thay đổi mức thu tăng, giảm như thể hiện theo bảng tính lãi mà ngân hàng đã cung cấp như nêu trên; nên căn cứ theo thỏa thuận về mức tiền lãi suất Ngân hàng cho chị T vay là 30%/năm để tính khoản lãi yêu cầu chị T phải tH toán kể từ ngày 10/02/2022 đến ngày xét xử 25/3/2024 tính được số tiền là 51.221.207đ (dựa theo bảng tính lãi do Ngân hàng cung cấp nhưng được điều chỉnh lại theo mức lãi tính là 30%/năm).

Đối với yêu cầu về tiền phí do Ngân hàng TMCP Qtính được là 33.461.974đ (như nêu trên trong bảng tính chi tiết của Ngân hàng cung cấp) thì có căn cứ được chấp nhận.

[4] Với những nhận định trên cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Qvề “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bị đơn chị Phan Thị T, buộc chị Phan Thị T phải có trách nhiệm tH toán cho Ngân hàng TMCP Qsố tiền nợ gốc là 219.672.920đ, tiền lãi là 51.221.207đ (theo mức lãi 30%/năm), phí là 33.461.974đ, tổng cộng các khoản là 304.356.101đ (*Ba trăm linh bốn triệu ba trăm năm mươi sáu ngàn một trăm linh một đồng*).

Không chấp nhận 1 phần yêu cầu của Ngân hàng TMCP Qvề khoản tiền lãi yêu cầu vượt quá mức lãi theo thỏa thuận cho vay được tính vượt quá số tiền là 8.897.566đ (*Tám triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm năm mươi sáu đồng*).

[5] Về án phí: Ngân hàng TMCP Qphải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định trên số tiền không được chấp nhận.

Bị đơn chị Phan Thị T phải chịu án phí dân sự theo quy định trên số tiền phải tH toán cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 385, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 90, Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; điểm c khoản 4, Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Qvề việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* đối với bị đơn chị Phan Thị T.

Buộc chị Phan Thị T phải có trách nhiệm trả toán cho Ngân hàng TMCP Qsố tiền là 304.356.101đ (Ba trăm linh bốn triệu ba trăm năm mươi sáu ngàn một trăm linh một đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 219.672.920đ, tiền lãi là 51.221.207đ, phí là 33.461.974đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/3/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế số 03248930 ngày 25/6/2022.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Qvề khoản tiền lãi vượt quá mức lãi theo thỏa thuận cho vay được tính số tiền vượt quá là 8.897.566đ (*Tám triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm năm mươi sáu đồng*).

3/Về án phí: Ngân hàng TMCP Qphải chịu 445.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định (được trừ vào số tiền 7.897.020đ (*Bảy triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn không trăm hai mươi đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002528 ngày 07/12/2022) của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh L. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Qsố tiền 7.552.020đ tạm ứng án phí còn thừa.

Chị Phan Thị T phải chịu 15.218.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

3/Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/3/2024). Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lxét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS tp.Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan

